

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN ĐẮK MIL Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH ĐẮK NÔNG

Số: 19/2021/DS-ST

Ngày: 01/4/2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đình Minh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh và ông Nguyễn Tiến Tịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXX-DSST ngày 05/3/2021, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A; Địa chỉ: số 442 N, phường 5, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Ngọc M; Địa chỉ: số 152-154 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk - Có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Thùy D; Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A (viết tắt là A) và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Theo hợp đồng tín dụng Hợp đồng cấp tín dụng số DAL.CN.573.080618 ngày 12/6/2018; Giải ngân bằng Khế ước nhận nợ số DAL.CN.567.080618 (Số tham chiếu: 285722029) ngày 12/6/2019. Vay số tiền 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu) đồng, thời hạn cho vay là 12 tháng, phương thức giải ngân vào tài khoản của bà Nguyễn Thị Thùy D, lãi suất cho vay là 10%/năm, một năm được tính là 365 ngày. Lãi suất được cố định trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày tiếp theo bên cấp tín dụng nhận được tiền vay, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần. Lãi suất cho vay

(%/năm) = $LS13 + 3,0\%/năm + X$. Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả 10%/năm. Ngoài ra ông C và bà D còn nợ thẻ tín dụng số tiền 10.000.000 đồng.

Khi vay ông C và bà D có thể chấp 02 quyền sử dụng đất quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 811 tờ bản đồ số 27, diện tích 563 m² tọa lạc tại xã Đăk Săk, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông bản sao không công chứng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 29 tờ bản đồ số 39, diện tích 4949.3 m² tọa lạc tại xã Đăk Mol, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông bản sao không công chứng đứng tên ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Thùy D để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân vào tài khoản cho bà Nguyễn Thị Thùy D số tiền 240.000.000 đồng. Ông C và bà D đã trả cho Ngân hàng được số tiền lãi là 18.823.673 đồng, từ ngày 13/3/2020 đến nay ông C bà D chưa trả cho Ngân hàng thêm bất kỳ khoản gốc và lãi nào khác.

Nay nguyên đơn yêu cầu ông C và bà D thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 01/4/2021 là 278.866.260 đồng, trong đó 240.000.000 đồng tiền gốc, lãi trong hạn 6.342.575 đồng, lãi quá hạn 20. 421.699 đồng, lãi chậm trả lãi là 509.144 đồng và lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên. Yêu cầu trả tiền nợ thẻ tín dụng đến ngày 01/4/2021 còn nợ số tiền 11.592.842 đồng.

Trường hợp đến hạn ông C và bà D không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 811 tờ bản đồ số 27, diện tích 563 m² tọa lạc tại xã Đăk Săk, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông bản sao không công chứng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 29 tờ bản đồ số 39, diện tích 4949.3 m² tọa lạc tại xã Đăk Săk, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

- Theo lời trình bày của bị đơn ông Lê Văn C trong quá giải quyết vụ án trình bày: Ngày 12/6/2019 ông C, bà D và Ngân hàng A có ký hợp đồng tín dụng vay số tiền 240 triệu đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay 10%/năm, lãi quá hạn bằng 150%; Ba tháng trả lãi một lần; Tiền gốc trả sau 12 tháng. Sau khi giải ngân, ông bà đã trả được số tiền lãi khoảng 18.000.000 đồng, đến kỳ trả lãi cuối và đến trả gốc vào ngày 12/6/2020 thì ông bà chưa thanh toán cho Ngân hàng. Khi vay ông bà có thể chấp quyền sử dụng đất thửa đất số 811 tờ bản đồ số 27, diện tích 563 m² tọa lạc tại xã Đăk Săk, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; thửa đất số 29 tờ bản đồ số 39, diện tích 4949.3 m² tọa lạc tại xã Đăk Mol, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông đứng tên Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Thùy D để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ông bà thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền tiền gốc, lãi theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng chưa có khả năng để trả tiền nợ cho Ngân hàng, ông bà xin được khất nợ và trả dần trong ba năm từ 2020-2023, nợ thẻ tín dụng đến ngày 09/7/2020 còn nợ số tiền 11.592.842 đồng.

Trong trường hợp Ngân hàng không đồng ý thì hiện ông bà không có khả năng

trả tiền nên đồng ý bàn giao tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 811 tờ bản đồ số 27, diện tích 563 m² tọa lạc tại xã Đăk Săk, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; thửa đất số 29 tờ bản đồ số 39, diện tích 4949.3 m² tọa lạc tại xã Đăk Mol, huyện Đăk Songl, tỉnh Đăk Nông đứng tên Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Thùy D để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DAL.BĐCN.280.080618 ngày 11/6/2018.

- Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy D trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông đã tiến hành tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án cho ông C và bà D, yêu cầu đương sự phải có mặt tại Tòa án để làm việc nhưng tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chưa tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Thùy D phải có nghĩa vụ trả số tiền 278.866.260 đồng, trong đó 240.000.000 đồng tiền gốc, lãi trong hạn 6.342.575 đồng, lãi quá hạn 20.421.699 đồng, lãi chậm trả lãi là 509.144 đồng và lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên. Trả tiền nợ thế tín dụng đến ngày 01/4/2021 còn nợ số tiền 11.592.842 đồng.

Về chi phí tố tụng: Đối với số tiền 6.000.000 đồng ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Thùy D phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP A.

Về án phí: bị đơn ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Thùy D phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

Về sự vắng mặt của đương sự: Đối với bị đơn ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Thùy D Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil đã tiến hành triệu tập hợp lệ, nhưng đương sự đều vắng mặt, tại phiên tòa hôm nay đây là lần vắng mặt lần thứ hai của đương sự

trên, do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tiến hành xét xử vắng mặt đương sự trên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nhận định như sau:

Theo hợp đồng tín dụng Hợp đồng cấp tín dụng số DAL.CN.573.080618 ngày 12/6/2018; Giải ngân bằng Khế ước nhận nợ số DAL.CN.567.080618 (Số tham chiếu: 285722029) ngày 12/6/2019. Vay số tiền 240.000.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi triệu*) đồng, thời hạn cho vay là 12 tháng, phương thức giải ngân vào tài khoản của bà Nguyễn Thị Thùy D, lãi suất cho vay là 10%/năm, một năm được tính là 365 ngày. Lãi suất được cố định trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày tiếp theo bên cấp tín dụng nhận được tiền vay, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần. Lãi suất cho vay (%/năm) = $LS13 + 3,0\%/năm + X$. Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả 10%/năm. Ngoài ra ông C và bà D còn nợ thẻ tín dụng số tiền 10.000.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu ông bà trả số tiền nợ thẻ tín dụng là 11.592.842 đồng. Do đó Ngân hàng đã chuyển nợ của ông C và bà D sang nợ quá hạn, ông bà đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 3 của Hợp đồng cấp tín dụng và mục 4.2 Điều 4 của Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung được lập giữa hai bên, vì vậy các khoản nợ của ông C và bà D đã bị chuyển thành nợ quá hạn theo Điều 6 và Điều 7 của Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung.

Tại phiên tòa nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 01/4/2021 là 278.866.260 đồng, trong đó 240.000.000 đồng tiền gốc, lãi trong hạn 6.342.575 đồng, lãi quá hạn 20.421.699 đồng, lãi chậm trả lãi là 509.144 đồng và lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên và xử lý tài sản thế chấp của ông C và bà D theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DAL.BĐCN.280.080618 ngày 11/6/2018.

Xét hợp đồng tín dụng số DAL.BĐCN.280.080618 ngày 11/6/2018 giữa Ngân hàng TMCP A với ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Thùy D có nội dung hợp đồng phù hợp với khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng. Do đó, nguyên đơn buộc ông C và bà D phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền còn nợ gốc và nợ lãi là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Xét hợp đồng thế chấp được các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc, hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định của pháp luật, đơn yêu cầu đăng ký thế chấp ngày 11/6/2018 thể hiện có hiệu lực đăng ký từ ngày 11/6/2018 nên có giá trị để đảm bảo thanh toán cho số tiền nợ của bị đơn theo hợp đồng tín dụng, ông C và bà D thỏa thuận xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ khi bên vay, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các cam kết tín dụng đã ký với bên Ngân hàng, vi phạm Điều 8 của hợp đồng thế chấp và Điều 317, Điều 323 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 8 Hợp đồng thế chấp thì các bên đã phát sinh căn cứ thực hiện

nghĩa vụ để xử lý tài sản thế chấp. Trong trường hợp ông C và bà D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng A có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DAL.BĐCN.280.080618 ngày 11/6/2018 đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 811 tờ bản đồ số 27, diện tích 563 m² tọa lạc tại xã Đăk Săk, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; thửa đất số 29 tờ bản đồ số 39, diện tích 4949.3 m² tọa lạc tại xã Đăk Mol, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông đều đứng tên Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Thùy D để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

[3] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Về chi phí đăng tin, xem xét thẩm định, định giá: Căn cứ Điều 157, Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Thùy D phải hoàn trả lại chi phí xác minh, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp 6.000.000 đồng cho Ngân hàng A.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 157, Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470; Điều 295; Điều 298; Điều 319; Điều 321; Điều 323 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A. Buộc ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Thùy Dung phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử là 278.866.260đ (Hai trăm bảy tám triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm sáu mươi đồng và lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông C và bà D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP A theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp ông C và bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thanh toán xong khoản nợ thì Ngân hàng TMCP A có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 811 tờ bản đồ số 27, diện tích 563 m² tọa lạc tại xã Đắc Sắk, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông; thửa đất số 29 tờ bản đồ số 39, diện tích 4949.3 m² tọa lạc tại xã Đắc Mol, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông đều đứng tên Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Thùy D để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ và phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và chí phí tố tụng: Ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 13.943.313đ (Mười ba triệu chín trăm bốn ba nghìn ba trăm mười ba đồng) tiền án phí DSST. Trả lại cho Nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.588.000đ (Sáu triệu năm trăm tám mươi tám nghìn đồng) theo biên lai số 0003641 ngày 13/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắc Mil. Ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Thùy D phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) tiền xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắc Nông;
- VKSND tỉnh Đắc Nông;
- VKSND huyện Đắc Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắc Mil;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đình Minh

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, Bộ luật dân sự 2015; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A (viết tắt là ACB) với bị đơn ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Thùy D về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

Buộc ông ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Thùy D trú tại Thôn Xuân Tình 3, xã Đắc SẮk, huyện ĐẮk Mĩl, tỉnh ĐẮk NÔNG trả cho Ngân hàng TMCP A số nợ, trong đó 240.000.000 đồng tiền gốc và đồng tiền lãi trong hạn và đồng lãi quá hạn đến hết ngày xét xử sơ thẩm 01/4/2021. Và nợ thẻ tín dụng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông C và bà D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP A theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp ông C và bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thanh toán xong khoản nợ thì Ngân hàng TMCP A có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 811 tờ bản đồ số 27, diện tích 563 m² tọa lạc tại xã Đăk Săk, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; thửa đất số 29 tờ bản đồ số 39, diện tích 4949.3 m² tọa lạc tại xã Đăk Mol, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông đều đứng tên Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Thùy D để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ và phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi trả hết nợ.

Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án; Khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Thùy D phải chịu đồng tiền án phí DSST. Trả lại cho Nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.588.000đ (Sáu triệu năm trăm tám mươi tám nghìn đồng) theo biên lai số 0003641 ngày 13/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Mil.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- THADS huyện Đắk Mil;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Đình Minh

